

Giảm tỷ trọng

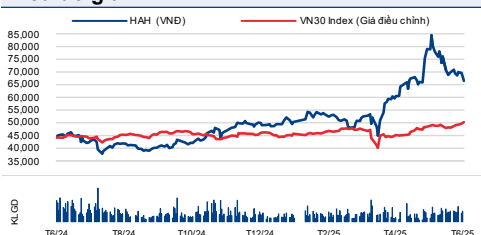
Giá mục tiêu: VNĐ71,700

Tiềm năng tăng/giảm: 7.8%

Giá cổ phiếu (đồng) (25/6/2025)	66,500
Mã Bloomberg	HAH VN
Giá cao/thấp 52 tuần (đ)	37,800-84,400
GTGD (bq 5 phiên) (tr.đ)	68,067
Vốn hóa thị trường (tỷ đ)	8,069
Vốn hóa trị trường (tr.USD)	309
Slg CP lưu hành (tr.đv)	121
Slg CP NN được sở hữu (tr.đv)	36.4
Slg CP NN được mua (tr.đv)	24.0
Giới hạn tỷ lệ sở hữu NN	30.0%
Tỷ lệ sở hữu của NN	10.3%
Tỷ lệ freefloat	59.0%
Cổ đông lớn	u tư và Vận tải Hải Hà (16.8%)

Nguồn: Công ty, Ước tính của HSC

Biểu đồ giá



Nguồn: Công ty, FactSet

Tóm tắt tài chính và định giá

Cuối năm: Thg12	12-24A	12-25F	12-26F
DT thuần (tỷ đồng)	3,992	5,140	4,934
EBITDA đc (tỷ đồng)	1,529	1,944	1,842
LNTT (tỷ đồng)	977	1,277	1,226
LNT ĐC (tỷ đồng)	582	721	692
FCF (tỷ đồng)	(293)	638	1,655
EPS ĐC (đồng)	4,797	5,548	5,327
DPS (đồng)	0	1,000	1,000
BVPS (đồng)	27,005	31,772	36,323
T.trưởng EBITDA (%)	79.8	27.2	(5.23)
T.trưởng EPS ĐC (%)	47.0	16.3	(3.99)
Tăng trưởng DPS (%)	nm	nm	0
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	38.3	37.8	37.3
Tỷ suất LNTT (%)	24.5	24.8	24.8
Tỷ suất LNT ĐC (%)	16.3	15.8	15.8
Tỷ lệ LN trả CT (%)	0	16.0	16.7
Nợ thuần/VCSH (%)	43.2	20.5	(5.29)
ROAE (%)	21.9	21.9	17.6
ROACE (%)	20.1	21.0	17.9
EV/doanh thu (lần)	2.37	1.84	1.70
EV/EBITDA ĐC (lần)	6.20	4.88	4.55
P/E ĐC (lần)	13.9	12.0	12.5
P/B (lần)	2.46	2.09	1.83
Lợi suất cổ tức (%)	0	1.50	1.50

Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Mô tả doanh nghiệp

HAH được thành lập năm 2009 tiền thân là một cảng container tại Hải Phòng. HAH mở rộng sang hoạt động vận tải container từ năm 2014 và hiện tại đang là doanh nghiệp vận tải hàng container lớn nhất Việt Nam.

Chuyên viên phân tích

Chế Thị Mai Trang

Trưởng phòng, Ngành Công Nghiệp

trang.ctmai@hsc.com.vn

+84 24 3933 4693 Ext. 4848

Võ Thị Ngọc Hân, CFA

Giám Đốc Cấp Cao, Ngành Công Nghiệp

han.vtn@hsc.com.vn

+84 28 3823 3299 Ext. 314

Lợi nhuận thuần Q2/2025 tăng 186% so với cùng kỳ, vượt dự báo

- HAH công bố lợi nhuận thuần sơ bộ nửa đầu năm 2025 đạt 550 tỷ đồng (tăng 224% so với cùng kỳ). Theo đó, lợi nhuận thuần Q2/2025 đạt 317 tỷ đồng (tăng 186% so với cùng kỳ và 36% so với quý trước).
- Kết quả lợi nhuận sơ bộ Q2/2025 vượt dự báo của HSC ở mức 250 tỷ đồng (tăng 125% so với cùng kỳ). Chúng tôi cho rằng điều này đến từ (1) giá cho thuê tàu tăng đối với các tàu đã tái ký hợp đồng vào cuối Q1/2025, và (2) cước vận tải và sản lượng vận chuyển cải thiện trong Q2/2025, nhờ hoạt động đẩy mạnh xuất hàng trước thời hạn áp thuế đối ứng.
- BLĐ đặt kế hoạch lợi nhuận thuần năm 2025 đạt 865 tỷ đồng (tăng trưởng 33%), cao hơn 7% so với dự báo của HSC là 810 tỷ đồng (tăng trưởng 25%). Sau khi giá cổ phiếu giảm 16% trong 1 tháng qua, chúng tôi đang xem xét lại khuyến nghị và giá mục tiêu đối với HAH.

Sự kiện: Tổ chức ĐHCĐ ngày 26/6

Vào sáng ngày 26/6/2025, HAH đã tổ chức ĐHCĐ với sự tham dự đông đảo của cổ đông và tất cả các tờ trình đều được thông qua với những nội dung chính như sau:

KQKD sơ bộ nửa đầu năm 2025 tích cực, vượt dự báo 14%

BLĐ chia sẻ rằng tính chung nửa đầu năm 2025, doanh thu thuần và lợi nhuận thuần đạt lần lượt 2,5 nghìn tỷ đồng (tăng 52% so với cùng kỳ) và 550 tỷ đồng (tăng 224% so với cùng kỳ). Theo đó, doanh thu thuần và lợi nhuận thuần Q2/2025 đạt lần lượt 1,3 nghìn tỷ đồng (tăng 36% so với cùng kỳ và 15% so với quý trước) và 317 tỷ đồng (tăng 186% so với cùng kỳ và 36% so với quý trước).

Tăng trưởng lợi nhuận mạnh mẽ trong Q2/2025 chủ yếu là nhờ vào mức nền thấp trong Q2/2024, khi giá cho thuê tàu duy trì ở mức rất thấp trong Q2/2024. Ngoài ra, việc đẩy mạnh nhập khẩu hàng hóa vào Mỹ trước thời điểm áp thuế đối ứng cũng đã thúc đẩy cước vận tải quốc tế trong Q2/2025 tăng mạnh so với quý trước.

Lợi nhuận Q2/2025 vượt dự báo 250 tỷ đồng của HSC (tăng 125% so với cùng kỳ). Chúng tôi cho rằng sự chênh lệch này đến từ giá cho thuê tàu cao hơn đối với ba tàu được tái ký hợp đồng vào cuối Q1/2025. Trong bối cảnh giá cho thuê tàu feeder trên thị trường quốc tế tăng mạnh trong nửa đầu năm 2025 so với cùng kỳ 2024, chúng tôi tin rằng các hợp đồng tái ký đã đạt mức giá cao hơn đáng kể so với các hợp đồng cũ. Tuy nhiên, Công ty hiện chưa công bố thông tin chi tiết về mức giá cho thuê mới của các tàu này.

Lợi nhuận thuần năm 2025 dự kiến tăng trưởng 33%

BLĐ HAH đặt kế hoạch HĐKD năm 2025 với doanh thu thuần đạt 4,6 nghìn tỷ đồng (tăng trưởng 14%) và lợi nhuận thuần đạt 865 tỷ đồng (tăng trưởng 33%). Với kết quả sơ bộ nửa đầu năm 2025, HAH đã hoàn thành 64% kế hoạch lợi nhuận cho cả năm.

Bản gốc bằng tiếng Anh được phát hành vào ngày 26/6.

(Xem tiếp trang 2)

Bảng 1: KQKD sơ bộ 6 tháng đầu năm 2025, HAH

HAH ghi nhận KQKD tăng mạnh trong 6 tháng đầu năm 2025

	Q2/2025 sơ bộ	So với cùng kỳ	So với quý trước	6T/2025 sơ bộ	So với cùng kỳ
Doanh thu	1,344	42%	15%	2,513	52%
Lợi nhuận thuần	317	186%	36%	550	224%

Nguồn: HAH

Kế hoạch này cao hơn 7% so với dự báo hiện tại của HSC là 810 tỷ đồng (tăng trưởng 25%). Chúng tôi cho rằng sự chênh lệch này chủ yếu đến từ giá cho thuê tàu cao hơn đối với các hợp đồng tái ký, cùng với tác động tích cực từ hoạt động đẩy mạnh xuất hàng trong Q2/2025.

Thay đổi nhân sự chủ chốt trong HĐQT

HAH đã bổ nhiệm hai thành viên HĐQT mới (thay thế hai thành viên cũ) cho nhiệm kỳ 2023–2028, bao gồm ông Nguyễn Xuân Dũng và ông Tạ Công Thông, hiện là Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc của Viconship (VSC, chưa khuyến nghị) – một cổ đông lớn hoạt động trong lĩnh vực cảng và logistics. Tại thời điểm ngày 29/5, VSC và các công ty con đang nắm giữ 15,3% cổ phần tại HAH.

Với thay đổi này, trong số 7 thành viên HĐQT hiện tại, có 2 đại diện đến từ VSC. Theo chia sẻ từ đại diện VSC và HAH, việc VSC đầu tư vào HAH có thể giúp tăng cường sự phối hợp song phương, do hiện tại hoạt động khai thác cảng của HAH đã đạt công suất tối đa, trong khi đội tàu của Công ty vẫn đang tiếp tục mở rộng. Nhờ đó, HAH có thể đưa một số tàu có lịch trình trùng sang các cảng của VSC, từ đó hai bên có thể tận dụng mạng lưới vận tải và cơ sở hạ tầng của nhau.

Kế hoạch chi trả cổ tức và phát hành ESOP

- ĐHCHĐ đã thông qua chính sách cổ tức năm 2024, bao gồm: cổ tức tiền mặt 1.000đ/cp (tương ứng lợi suất cổ tức khoảng 1,5%) và cổ tức bằng cổ phiếu tỷ lệ 30%. Đối với năm 2025, Công ty dự kiến chi trả cổ tức tiền mặt 1.000đ/cp và cổ tức bằng cổ phiếu tỷ lệ 10%.
- Bên cạnh đó, cổ đông cũng đã thông qua đề xuất phát hành cổ phiếu ESOP, với tối đa 2,5 triệu cổ phiếu (tương đương 1,48% số lượng cổ phiếu lưu hành sau khi chi trả cổ tức bằng cổ phiếu), giá phát hành bằng mệnh giá 10.000đ/cp. Thời gian hạn chế chuyển nhượng là 3 năm.

Cập nhật về kế hoạch đầu tư

- Kế hoạch phát triển dài hạn của HAH là mở rộng dịch vụ vận tải container trực tiếp sang khu vực Địa Trung Hải – châu Âu và/hoặc Bờ Tây nước Mỹ trong các năm tới, nhằm phục vụ trực tiếp cho các nhà xuất nhập khẩu Việt Nam. Theo đó, Công ty sẽ nghiên cứu khả năng đầu tư đóng mới các tàu container có sức chở từ 7.000–9.000 TEU.
- Đối với kế hoạch đầu tư năm 2025, HAH dự kiến đóng mới bốn tàu container loại 3.000 TEU, với thời gian bàn giao dự kiến vào năm 2027-2028, nhằm mở rộng các tuyến khai thác hiện hữu. Ngoài ra, Công ty cũng có kế hoạch mua thêm từ hai đến ba tàu feeder cũ (loại 1.000–1.700 TEU) để bổ sung đội tàu.
- BLĐ cho biết, bên cạnh tàu Hai An Zeta (1.702 TEU) đã mua vào tháng 2/2025, HAH vừa ký hợp đồng mua thêm một tàu 1.100 TEU vào ngày 25/6, dự kiến nhận tàu vào tháng 10/2025. Như vậy, từ đầu năm đến nay, Công ty đã mua hai tàu cũ và có kế hoạch mua thêm một tàu nữa trong nửa cuối năm 2025, nếu điều kiện thị trường thuận lợi.
- Ngoài ra, HAH sẽ tiếp tục kế hoạch thoái vốn dự án depo tại khu vực Cái Mép – Thị Vải. Đồng thời, Công ty sẽ tìm kiếm cơ hội đầu tư vào các dự án cảng tại Hải Phòng, mở rộng hoạt động logistic tại khu vực miền Trung và Đồng bằng sông Cửu Long.

HSC đã đưa tàu Hai An Zeta (mua vào tháng 2/2025) vào mô hình dự báo. Tuy nhiên, các kế hoạch đầu tư và thoái vốn khác hiện vẫn chưa được đưa vào mô hình do thiếu thông tin cụ thể.

Xem xét lại khuyến nghị và giá mục tiêu

KQKD Q2/2025 của HAH cao hơn dự báo của HSC. Chúng tôi đang xem xét lại dự báo, khuyến nghị Giảm tỷ trọng và giá mục tiêu 71.700đ (tiềm năng tăng giá 8%) sau khi giá cổ phiếu giảm 16% trong 1 tháng qua.

BCTC và chỉ số tài chính chủ chốt

Báo cáo KQ HKKD (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Doanh thu	2,613	3,992	5,140	4,934	5,250
Lợi nhuận gộp	611	1,267	1,627	1,512	1,646
Chi phí BH&QL	(125)	(211)	(271)	(260)	(277)
Thu nhập khác	-	-	-	-	-
Chi phí khác	-	-	-	-	-
EBIT	486	1,056	1,355	1,252	1,370
Lãi vay thuần	(53.6)	(94.1)	(94.6)	(44.3)	(11.8)
Lãi/lỗ trong Cty LD,LK	14.9	18.3	20.2	22.2	24.4
Lợi nhuận khác	2.99	(3.15)	(4.05)	(3.89)	(4.14)
LN không thường xuyên	-	-	-	-	-
LNTT	450	977	1,277	1,226	1,378
Chi phí thuế TNDN	(92.2)	(177)	(231)	(222)	(250)
Lợi ích cổ đông thiểu số	27.1	(150)	(236)	(226)	(254)
LNST không thường xuyên	-	-	-	-	-
Lợi nhuận thuần	385	651	810	778	874
Lợi nhuận thuần ĐC	353	582	721	692	778
EBITDA ĐC	850	1,529	1,944	1,842	1,939
EPS (đồng)	3,648	5,361	6,237	5,988	6,730
EPS ĐC (đồng)	3,349	4,797	5,548	5,327	5,987
DPS (đồng)	0	0	1,000	1,000	1,000
Slg CP bình quân (triệu đv)	106	121	130	130	130
Slg CP cuối kỳ (triệu đv)	106	121	130	130	130
Slg CP pha loãng cuối kỳ (triệu đv)	106	121	130	130	130

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Tiền & tương đương tiền	245	922	1,090	1,577	2,395
Đầu tư ngắn hạn	72.5	70.5	184	176	188
Phải thu khách hàng	1,005	504	912	875	932
Hàng tồn kho	97.1	87.8	103	98.7	105
Các tài sản ngắn hạn khác	180	168	283	271	289
Tổng tài sản ngắn hạn	1,600	1,753	2,571	2,999	3,908
TSCĐ hữu hình	2,869	4,566	4,573	4,408	4,235
TSCĐ vô hình	3.16	3.86	3.90	3.94	3.98
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Đầu tư dài hạn	50.6	41.3	86.5	83.9	88.0
Đầu tư vào Cty LD,LK	135	153	229	220	234
Tài sản dài hạn khác	701	772	774	696	687
Tổng tài sản dài hạn	3,759	5,537	5,667	5,411	5,247
Tổng cộng tài sản	5,359	7,290	8,238	8,410	9,155
Nợ ngắn hạn	394	532	446	392	343
Phải trả người bán	155	206	272	261	278
Nợ ngắn hạn khác	290	357	509	489	520
Tổng nợ ngắn hạn	937	1,210	1,383	1,292	1,301
Nợ dài hạn	993	1,798	1,487	933	725
Thuế TNDN hoãn lại phải trả	0	0	0	0	0
Nợ dài hạn khác	258	310	310	310	311
Tổng nợ dài hạn	1,251	2,108	1,798	1,244	1,036
Tổng nợ phải trả	2,188	3,318	3,181	2,536	2,337
Vốn chủ sở hữu	2,661	3,277	4,127	4,718	5,408
Lợi ích cổ đông thiểu số	510	695	930	1,156	1,411
Tổng vốn chủ sở hữu	3,171	3,972	5,057	5,875	6,819
Tổng nợ phải trả và VCSH	5,359	7,290	8,238	8,410	9,155
BVPS (đ)	25,218	27,005	31,772	36,323	41,634
Nợ thuần/(tiền mặt)	1,141	1,408	843	(252)	(1,326)

Báo cáo LCTT (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
EBIT	486	1,056	1,355	1,252	1,370
Khấu hao	(364)	(473)	(589)	(590)	(570)
Lãi vay thuần	(53.6)	(94.1)	(94.6)	(44.3)	(11.8)
Thuế TNDN đã nộp	(150)	(117)	0	0	0
Thay đổi vốn lưu động	(173)	(25.6)	0	0	0
Khác	(49.9)	(36.6)	(78.5)	(26.0)	8.44
LCT thuần từ HKKD	536	1,405	1,157	2,007	1,875
Đầu tư TS dài hạn	(866)	(1,698)	(520)	(352)	(371)
Góp vốn & đầu tư	(23.1)	(57.5)	2.95	2.95	2.95
Thanh lý	1.45	10.9	0	0	0
Khác	111	84.5	0	0	0
LCT thuần từ HĐĐT	(776)	(1,660)	(517)	(349)	(368)
Cổ tức trả cho CSH	(9.76)	(0.02)	0	(130)	(130)
Thu từ phát hành CP	22.6	0	0	0	0
Tăng/giảm nợ	147	1,029	(397)	(608)	(257)
Khác	(90.4)	(99.5)	(75.2)	(433)	(303)
LCT thuần từ HĐTC	69.4	930	(472)	(1,171)	(690)
Tiền & tương đương tiền đầu kì	415	245	922	1,090	1,577
LCT thuần trong kỳ	(170)	675	168	487	818
Ảnh hưởng của tỷ giá	0.35	1.63	0	0	0
Tiền & tương đương tiền cuối kì	245	922	1,090	1,577	2,395
Dòng tiền tự do	(330)	(293)	638	1,655	1,505

Các chỉ số tài chính	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Chỉ số hoạt động					
Tỷ suất LN gộp (%)	23.4	31.7	31.6	30.6	31.4
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	32.5	38.3	37.8	37.3	36.9
Tỷ suất LNT (%)	14.7	16.3	15.8	15.8	16.7
Thuế TNDN hiện hành (%)	20.5	18.1	18.1	18.1	18.1
Tăng trưởng doanh thu (%)	(18.5)	52.8	28.8	(4.01)	6.41
Tăng trưởng EBITDA ĐC (%)	(46.4)	79.8	27.2	(5.23)	5.26
Tăng trưởng LNT ĐC (%)	(51.8)	64.7	23.8	(3.99)	12.4
Tăng trưởng EPS (%)	(68.8)	47.0	16.3	(3.99)	12.4
Tăng trưởng EPS ĐC (%)	(67.9)	43.2	15.7	(3.99)	12.4
Tăng trưởng DPS (%)	-	nm	nm	0	0
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	0	0	16.0	16.7	14.9
Chỉ số lợi nhuận					
ROAE (%)	15.5	21.9	21.9	17.6	17.3
ROACE (%)	11.3	20.1	21.0	17.9	18.3
Vòng quay tài sản (lần)	0.50	0.63	0.66	0.59	0.60
Tiềm mặt HD/EBIT (lần)	1.10	1.33	0.85	1.60	1.37
Số ngày tồn kho	17.7	11.8	10.7	10.5	10.6
Số ngày phải thu	183	67.6	94.7	93.4	94.4
Số ngày phải trả	28.3	27.5	28.2	27.8	28.1
Cơ cấu vốn					
Nợ thuần*/VCSH (%)	42.9	43.2	20.5	(5.29)	(24.5)
Nợ/tài sản (%)	25.9	32.1	23.5	15.8	11.7
EBIT/lãi vay (lần)	9.06	11.2	14.3	28.2	116
Nợ/EBITDA (lần)	1.63	1.53	1.00	0.72	0.55
Chỉ số TT hiện thời (lần)	1.71	1.45	1.86	2.32	3.00
Định giá					
EV/doanh thu (lần)	3.12	2.37	1.84	1.70	1.39
EV/EBITDA ĐC (lần)	9.60	6.20	4.88	4.55	3.77
P/E (lần)	18.2	12.4	10.7	11.1	9.88
P/E ĐC (lần)	19.9	13.9	12.0	12.5	11.1
P/B (lần)	2.64	2.46	2.09	1.83	1.60
Lợi suất cổ tức (%)	0	0	1.50	1.50	1.50

Ghi chú: *Không bao gồm các khoản Đầu tư ngắn hạn.
 Nguồn: Công ty, HSC ước tính

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2021.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

HSC có thể sử dụng các nghiên cứu trong báo cáo này cho hoạt động mua bán chứng khoán tự doanh hoặc mua bán chứng khoán cho các quỹ mà HSC đang quản lý. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo những gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên gia phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch chứng khoán trái ngược với ý kiến tư vấn và quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Nhân viên của HSC có thể có lợi ích tài chính ở những chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ có liên quan. HSC có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập đến trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 5 & 6, Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Quận 1, TPHCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn